

Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHON TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI THEO TÊN KINH



Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP	3
1 QUE LỬA - Tầng I, 734.....	8
2 QUYẾT ĐỊNH TÁNH VỀ DIỆU PHÁP 1 - Tầng II, 595.....	10
3 QUYẾT ĐỊNH TÁNH VỀ DIỆU PHÁP 2 - Tầng II, 596.....	12
4 QUYẾT ĐỊNH TÁNH VỀ DIỆU PHÁP 3 - Tầng II, 597.....	14
5 QUÁN 1 - Tầng III, 270	16
6 QUÁN 2 - Tầng III, 271	18
7 QUẢ CỦA PHÁ HÒA HỢP TẦNG - Tầng IV, 340.....	19
8 QUẢ DO HÒA HỢP TẦNG ĐƯA LẠI - Tầng IV, 341	21
9 Quán - Tương IV, 566	23
10 Quán Kiến - Tương III, 90.....	25
11 Quả 1 - Tương V, 433.....	27

12	Quả 1 - Tương V, 467.....	29
13	Quả 2 - Tương V, 434.....	34
14	Quả 2 - Tương V, 467.....	36
15	Quả Lớn - Tương V, 410.....	40
16	Quả Lớn Lợi Ích Lớn - Tương V, 203	44
17	Quả Lớn Lợi Ích Lớn - Tương V, 208	45
18	Quả Đất 1 - Tương V, 668.....	46
19	Quả Đất 2 - Tương V, 668.....	49
20	Quả Đất - Tương II, 311	51
21	Quả Đất 1 - Tương II, 239	53
22	Quả Đất 2 - Tương II, 239	55
23	Quốc Độ - Tương V, 266.....	57

DẪN NHẬP

1. Lời giới thiệu

- Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.
- Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.
- Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận **đánh**

dầu, tô màu những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.

2. Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?

- Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.
- Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.
- Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

- Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học và Pháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.
- Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cầm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.
- Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu

*không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sinh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với **năm thủ uẩn**.*

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 QUE LỬA - Tăng I, 734

QUE LỬA – Tăng I, 73

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Không hướng đến lợi mình, lợi người;
- Hướng đến lợi người, không lợi mình;
- Hướng đến lợi mình, không lợi người;
- Hướng đến lợi mình và lợi người.

2. *Ví như, nay các Tỷ-kheo, một que lửa lấy từ đống lửa thiêu xác, hai đầu đều cháy đỏ, ở giữa được trét với phân, không có tác dụng là đồ chụm lửa ở làng, hay ở rừng.* Nay các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng người này giống như ví dụ ấy, tức là người không hướng đến lợi mình và lợi người.

3. Tại đây, nay các Tỷ-kheo, hạng người này hướng đến lợi người, không lợi mình. Người này so với hai hạng người kia, vi diệu hơn, thù thắng hơn.

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, hạng người hướng này hướng đến lợi mình, không lợi người, hạng người này so với hai hạng người kia, vi diệu hơn thù thắng hơn.

Tại đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này hướng đến lợi mình và lợi người, hạng người này so với bốn hạng người trên, là tối thượng, tối thắng, thượng thủ, vô thượng và cực thắng.

4. *Ví như, này các Tỷ-kheo, từ bò có sữa, từ sữa có lạc, từ lạc có sanh tô, từ sanh tô có thực tô, từ thực tô có đề hồ và đây gọi là tối thượng.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, hạng người này hướng đến lợi mình và lợi người, hạng người này so với bốn hạng người trên là tối thượng, tối thắng, thượng thủ, vô thượng và cực thắng.

Bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

2 QUYẾT ĐỊNH TÁNH VỀ DIỆU PHÁP 1 - Tăng II, 595

QUYẾT ĐỊNH TÁNH VỀ DIỆU PHÁP 1 – *Tăng* II, 595

1. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một người nghe diệu pháp không có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

2. Thế nào là năm?

- Khinh lời thuyết giảng,
- Khinh người thuyết giảng,
- Khinh tự mình,
- Nghe pháp với tâm tán loạn,
- Không nhứt tâm và không như lý tác ý.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, người nghe diệu pháp không có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một người nghe diệu pháp có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

4. Thế nào là năm?

- Không khinh lời thuyết giảng,
- Không khinh người thuyết giảng,
- Không khinh tự mình,
- Nghe pháp với tâm không tán loạn,
- Nhứt tâm và như lý tác ý.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, người nghe diệu pháp có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

3 QUYẾT ĐỊNH TÁNH VỀ DIỆU PHÁP 2 - Tăng II, 596

QUYẾT ĐỊNH TÁNH VỀ DIỆU PHÁP 2 – *Tăng* II, 596

1. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một người nghe diệu pháp không có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

2. Thế nào là năm?

- Khinh lời thuyết giảng,
- Khinh người thuyết giảng,
- Khinh tự mình,
- Ác tuệ, đần độn, câm điếc,
- Không tác ý hiểu biết đối với những vấn đề không hiểu biết.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một người nghe diệu pháp có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

4. Thế nào là năm?

- Không khinh lời thuyết giảng,
- Không khinh người thuyết giảng,
- Không khinh tự mình,

- Có trí tuệ, không đần độn, không câm điếc,
- Tác ý hiểu biết đối với những vấn đề không hiểu biết.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, người nghe diệu pháp có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

4 QUYẾT ĐỊNH TÁNH VỀ DIỆU PHÁP 3 - Tăng II, 597

QUYẾT ĐỊNH TÁNH VỀ DIỆU PHÁP 3 – *Tăng* II, 597

1. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một người nghe diệu pháp không có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

2. Thế nào là năm?

- Nghe pháp với tâm chê bai, với tâm bị chê bai ám ảnh;
- Nghe pháp với tâm cật nạn, tìm tòi khuyết điểm;
- Trong khi pháp giảng, tâm bị choáng váng, bị chai sạn;
- Ác tuệ, đần độn, câm điếc,
- Không tác ý hiểu biết đối với những vấn đề không hiểu biết.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một người nghe diệu pháp không có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một người nghe diệu pháp có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp.

4. Thế nào là năm?

- Nghe pháp với tâm không chê bai, không bị chê bai ám ảnh;
- Nghe pháp với tâm không cật nạn, không tìm tòi khuyết điểm;
- Trong khi pháp giảng, tâm không bị choáng váng, không bị chai sạn;
- Có trí tuệ, không đần độn, không câ m điếc,
- Tác ý hiểu biết đối với những vấn đề không hiểu biết.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, người nghe diệu pháp có thể nhập vào quyết định tánh, chánh tánh trong các thiện pháp

5 QUÁN 1 - Tăng III, 270

QUÁN 1 – Tăng III, 270

1. - Không đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, **không có thể trú quán thân trên thân.**

2. Thế nào là sáu?

- Ưa thích công việc,
- Ưa thích nói chuyện,
- Ưa thích ngủ nghỉ,
- Ưa thích hội chúng,
- Không phòng hộ các căn,
- Không tiết độ trong ăn uống.

Này các Tỷ-kheo, không đoạn tận sáu pháp này, không thể trú quán thân.

3. Đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, có thể trú quán thân trên thân.

4. Thế nào là sáu?

- Ưa thích công việc, ưa thích nói chuyện, ưa thích ngủ nghỉ, ưa thích hội chúng, không phòng hộ các căn, không tiết độ trong ăn uống.

Đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể trú quán thân trên thân.

6 QUÁN 2 - Tăng III, 271

QUÁN 2 – Tăng III, 271

1. - Không đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, không có thể quán thân trên nội thân... trên ngoại thân... trên nội ngoại thân... trên các cảm thọ... trên các nội thọ... trên các ngoại thọ... trên các nội ngoại thọ... trên tâm... trên nội tâm... trên ngoại tâm... trên các nội ngoại tâm... trên các pháp... trên các nội pháp... trên các ngoại pháp... trên các nội ngoại pháp.

2. Thế nào là sáu?

- Ưa thích công việc,
- Ưa thích nói chuyện,
- Ưa thích ngủ nghỉ,
- Ưa thích hội chúng,
- Không phòng hộ các căn,
- Không tiết độ trong ăn uống.

Đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể trú quán pháp trên nội ngoại pháp.

7 QUẢ CỦA PHÁ HÒA HỢP TĂNG - Tăng IV, 340

QUẢ CỦA PHÁ HÒA HỢP TĂNG – Tăng IV, 340

1. - *Phá hoại Tăng hòa hợp, đem lại kết quả gì?*
2. - Này Ànanda, **dem lại tội ác kéo dài đến một kiếp.**
3. - *Bạch Thế Tôn, tội ác gì kéo dài một kiếp?*
4. - Này Ananda, **bị nấu trong địa ngục một kiếp.**

*Kẻ phá hòa hợp Tăng
Bị rơi vào đọa xứ,
Bị rơi vào địa ngục
Kéo dài đến một kiếp;
Ưu thích sự bất hòa,
An trú trên phi pháp,
An ổn các khó ách,
Lại xa lìa, từ bỏ;
Ai phá sự hòa hợp,
Của Tăng chúng Tỷ-kheo,
Trong một kiếp, người ấy,
Bị địa ngục nung nấu.*

8 QUẢ DO HÒA HỢP TĂNG ĐƯA LẠI - Tăng IV, 341

QUẢ DO HÒA HỢP TĂNG ĐƯA LẠI – *Tăng IV*,
341

- 1.- *Bạch Thế Tôn, với chúng Tăng bị phá, làm cho hòa hợp lại, đem đến kết quả gì?*
2. - Này Ànanda, **đem đến phạm công đức!**
3. - *Bạch Thế Tôn, thế nào là phạm công đức?*
4. - Này Ànanda, **trong một kiếp, được sống hoan hỷ ở Thiên giới.**

*Sống an lạc là người,
Làm hòa hợp chúng Tăng;
Sống an lạc là người,
Giúp chúng Tăng hòa hợp;
Ưu thích sự hòa hợp,
An trú trên Chánh pháp.
Ai khiến cho chúng Tăng,
Được sống trong hòa hợp,
Trong một kiếp, người ấy
Sống hoan hỷ Thiên giới.*

9 Quán - Tương IV, 566

Quán – Tương IV, 566

1) -- **Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về vô vi, và về con đường đưa đến vô vi. Hãy lắng nghe.**

2) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vô vi?* Này các Tỷ-kheo, **sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si.** Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vô vi.

3) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi?* **Quán**, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.

4) *Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta thuyết về vô vi, Ta thuyết về con đường đưa đến vô vi.*

5) Này các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm cho các Ông.

6) Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống, **hãy tu tập Thiền định. Chớ có phóng dật. Chớ để hối hận về sau.** Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.

10 Quán Kiến - Tương III, 90

Quán Kiến – Tương III, 90

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) Nay các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào quán tự ngã dưới nhiều hình thức sai khác, quán cả năm thủ uẩn hay quán một trong năm thủ uẩn.

4) Thế nào là năm?

Này các Tỷ-kheo, ở đây kẻ vô văn phạm phu không được thấy rõ các bậc Thánh, không thuần thục pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không được thấy rõ các bậc Chân nhân, không thuần thục pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân, quán sắc như là tự ngã, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc, quán thọ... quán tưởng... quán các hành... quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức. Nếu quán như vậy, thời đi đến chấp kiến: "Tôi là".

5) Nay các Tỷ-kheo, khi đi đến chấp kiến: "Tôi là", thời năm căn nhập vào avakkanti (hiện hữu), tức là nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn.

6) Nay các Tỷ-kheo, có ý, có các pháp, có vô minh giới. Cảm xúc bởi cảm thọ, (cảm thọ này) sanh do xúc chạm với vô minh; kẻ vô văn phạm phu đi đến chấp kiến: "Tôi là", đi đến chấp kiến: "Cái này là tôi", đi đến chấp kiến: "Tôi sẽ là", đi đến chấp kiến: "Tôi sẽ không là" đi đến chấp kiến: "Tôi sẽ hiện hữu với sắc", đi đến chấp kiến: "Tôi sẽ hiện hữu với vô sắc", đi đến chấp kiến: "Tôi sẽ hiện hữu với tưởng", đi đến chấp kiến: "Tôi sẽ hiện hữu với không tưởng", đi đến chấp kiến: "Tôi sẽ hiện hữu với phi tưởng phi phi tưởng".

7) Như vậy, nay các Tỷ-kheo, do năm căn an trú ở đây, nhưng đối với vị Đa văn Thánh đệ tử, vô minh được đoạn trừ và minh khởi lên.

Do vô minh được viễn ly, do minh sanh khởi, không đi đến chấp kiến: "Tôi là", không đi đến chấp kiến: "Cái này là tôi", không đi đến chấp kiến: "Tôi sẽ hiện hữu"... "Tôi sẽ không hiện hữu"... "Tôi sẽ hiện hữu với sắc"... "Tôi sẽ hiện hữu với vô sắc"... "Tôi sẽ hiện hữu với tưởng"... "Tôi sẽ hiện hữu với vô tưởng", không đi đến chấp kiến: "Tôi sẽ hiện hữu với phi tưởng phi phi tưởng".

11 Quả 1 - Tương V, 433

Quả 1 – *Tương V*, 433

1) ...

2)-- Này các Tỷ-kheo, có **bốn như ý túc** này. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập **như ý túc** câu hữu với ***dục*** định tinh cần hành... ***tinh tấn*** định... ***tâm*** định... tu tập như ý túc câu hữu với ***tư duy*** định **tinh cần hành**. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là bốn như ý túc.

3) Tu tập, làm cho sung mãn **bốn như ý túc** này, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi là một trong hai quả: Ngay hiện tại được **chánh trí**, hay nếu có dư y, được **quả Bất lai**.

Quả 2 – 434tu5

1) ...

2)-- Này các Tỷ-kheo, có **bốn như ý túc** này. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với **đục** định tinh cần hành... **tinh tấn** định... **tâm** định... tu tập như ý túc câu hữu với **tư duy** định tinh cần hành. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là bốn như ý túc.

3) Tu tập, làm cho sung mãn **bốn như ý túc** này, được chờ đợi **bảy quả**, bảy lợi ích.

4) Thế nào là bảy quả, bảy lợi ích?

- Ngay trong hiện tại, **lập tức thành tựu chánh trí.**
- Nếu ngay trong hiện tại, không lập tức thành tựu chánh trí, **thời khi mạng chung, thành tựu chánh trí.**
- Nếu khi mạng chung, không thành tựu chánh trí, thì sau khi diệt năm hạ phần kiết sử, được **Trung gian Bát-niết-bàn,**
- Được **Tôn hạp Bát-niết-bàn,**
- Được **Vô hành Niết-hàn,**
- Được **Hữu hành Niết-bàn,**
- Được chứng **Thượng lưu, sanh Cứu cánh thiên.**

12 Quả 1 - Tương V, 467

Quả 1 – Tương V, 467

1-2) ...

3) -- **Niệm hơi thở vô, hơi thở ra**, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn thời có quả lớn, có lợi ích lớn.

Tu tập như thế nào, này các Tỷ-kheo, làm cho sung mãn như thế nào, niệm hơi thở vô, hơi thở ra có quả lớn, có lợi ích lớn?

4-10) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến căn nhà trống, ngồi kiết-già... "Quán từ bỏ, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Quán từ bỏ, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.

11) Tu tập như vậy, này các Tỷ-kheo, làm cho sung mãn như vậy, niệm hơi thở vô, hơi thở ra thời có quả lớn, có lợi ích lớn.

12) Niệm hơi thở vô, hơi thở ra được tu tập như vậy, này các Tỷ-kheo, được làm cho sung mãn như vậy, được chờ đợi một trong hai quả sau: **Ngay trong hiện tại, được Chánh trí; nếu có dư y, chứng quả Bất lai**.

Quả 2 – Tương V, 467

1-2) ...

3) -- **Niệm hơi thở vô, hơi thở ra**, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn thời có quả lớn, có lợi ích lớn.

Tu tập như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào, niệm hơi thở vô, hơi thở ra thời có quả lớn, có lợi ích lớn?

4) -- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến căn nhà trống, ngồi kiết-già, lưng thẳng, đặt niệm trước mặt; vị ấy chánh niệm hơi thở vô, chánh niệm hơi thở ra.

5-10)

1. **Thở vô dài**, vị ấy rõ biết: "Tôi thở vô dài".
 - Thở ra dài, vị ấy rõ biết: "Tôi thở ra dài".
2. **Thở vô ngắn**, vị ấy rõ biết: "Tôi thở vô ngắn".
 - Thở ra ngắn, vị ấy rõ biết: "Tôi thở ra ngắn".
3. **"Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở vô"**, vị ấy tập.

- "*Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở ra*", vị ấy tập.
- 4. "*An tịnh thân hành, tôi sẽ thở vô*", vị ấy tập.
 - "*An tịnh thân hành, tôi sẽ thở ra*", vị ấy tập.
- 5. "*Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thở vô*", vị ấy tập.
 - "*Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thở ra*", vị ấy tập.
- 6. "*Cảm giác lạc thọ, tôi sẽ thở vô*", vị ấy tập.
 - "*Cảm giác lạc thọ, tôi sẽ thở ra*", vị ấy tập.
- 7. "*Cảm giác tâm hành, tôi sẽ thở vô*", vị ấy tập.
 - "*Cảm giác tâm hành, tôi sẽ thở ra*", vị ấy tập.
- 8. "*An tịnh tâm hành, tôi sẽ thở vô*", vị ấy tập.
 - "*An tịnh tâm hành, tôi sẽ thở ra*", vị ấy tập.
- 9. "*Cảm giác về tâm, tôi sẽ thở vô*", vị ấy tập.
 - "*Cảm giác về tâm, tôi sẽ thở ra*", vị ấy tập.
- 10. "*Với tâm hân hoan, tôi sẽ thở vô*", vị ấy tập.
 - "*Với tâm hân hoan, tôi sẽ thở ra*", vị ấy tập.
- 11. "*Với tâm định tĩnh, tôi sẽ thở vô*", vị ấy tập.
 - "*Với tâm định tĩnh, tôi sẽ thở ra*", vị ấy tập.
- 12. "*Với tâm giải thoát, tôi sẽ thở vô*", vị ấy tập.
 - "*Với tâm giải thoát, tôi sẽ thở ra*", vị ấy tập.
- 13. "*Quán vô thường, tôi sẽ thở vô*", vị ấy tập.
 - "*Quán vô thường, tôi sẽ thở ra*", vị ấy tập.
- 14. "*Quán ly tham, tôi sẽ thở vô*", vị ấy tập.
 - "*Quán ly tham, tôi sẽ thở ra*", vị ấy tập.
- 15. "*Quán đoạn diệt, tôi sẽ thở vô*", vị ấy tập.

- "Quán đoạn diệt, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.
- 16. **"Quán từ bỏ, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập.**
- "Quán từ bỏ, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.

11) Tu tập như vậy, này các Tỷ-kheo, làm cho sung mãn như vậy, niệm hơi thở vô, hơi thở ra thời có quả lớn, có lợi ích lớn.

12) Tu tập như vậy, này các Tỷ-kheo, làm cho sung mãn như vậy, **niệm hơi thở vô, hơi thở ra** thời được chờ đợi bảy quả, bảy lợi ích.

13) Thế nào là bảy quả, bảy lợi ích?

- Ngay trong hiện tại, **lập tức thành tựu Chánh trí.**
- Nếu ngay trong hiện tại không lập tức thành tựu Chánh trí, thời **khi mệnh chung, thành tựu Chánh trí.**
- Nếu khi mệnh chung không thành tựu Chánh trí, thời sau khi đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được **Trung gian Bát-niết-bàn,**
- Được **Tồn hại Bát-niết-bàn,**
- Được **Vô hành Bát-niết-bàn,**
- Được **Hữu hành Bát-niết-bàn,**
- Được **Thượng lưu, đạt đến Sắc cứu cánh thiên.**

14) Tu tập như vậy, này các Tỷ-kheo, làm cho sung mãn như vậy, niệm hơi thở vô, hơi thở ra thời được chờ đợi bảy quả, bảy lợi ích này.

13 Quả 2 - Tương V, 434

Quả 2 – Tương V, 434

1) ...

2)-- Này các Tỷ-kheo, có **bốn như ý túc** này. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **tu tập như ý túc** câu hữu với **đục** định tinh cần hành... **tinh tấn** định... **tâm** định... tu tập như ý túc câu hữu với **tư duy** định **tinh cần hành**. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là bốn như ý túc.

3) Tu tập, làm cho sung mãn **bốn như ý túc** này, được chờ đợi **bảy quả**, bảy lợi ích.

4) Thế nào là bảy quả, bảy lợi ích?

- Ngay trong hiện tại, **lập tức thành tựu chánh trí**.
- Nếu ngay trong hiện tại, không lập tức thành tựu chánh trí, **thời khi mạng chung, thành tựu chánh trí**.
- Nếu khi mạng chung, không thành tựu chánh trí, thì sau khi diệt năm hạ phần kiết sử, được **Trung gian Bát-niết-bàn**,

- Được Tôn h²ại Bát-ni²ết-bàn,
- Được Vô hành Ni²ết-hàn,
- Được H²ữu hành Ni²ết-bàn,
- Được chứng Th²ượng lưu, sanh Cứu cánh thiên.

14 Quả 2 - Tương V, 467

Quả 2 – Tương V, 467

1-2) ...

3) -- **Niệm hơi thở vô, hơi thở ra**, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn thời có quả lớn, có lợi ích lớn.

Tu tập như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào, niệm hơi thở vô, hơi thở ra thời có quả lớn, có lợi ích lớn?

4) -- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây, hay đi đến căn nhà trống, ngồi kiết-già, lưng thẳng, đặt niệm trước mặt; vị ấy chánh niệm hơi thở vô, chánh niệm hơi thở ra.

5-10)

17. **Thở vô dài, vị ấy rõ biết**: "Tôi thở vô dài".

- Thở ra dài, **vị ấy rõ biết**: "Tôi thở ra dài".

18. **Thở vô ngắn, vị ấy rõ biết**: "Tôi thở vô ngắn".

- Thở ra ngắn, vị ấy **rõ biết**: "Tôi thở ra ngắn".

19. **"Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập**.

- "*Cảm giác toàn thân, tôi sẽ thở ra*", vị ấy **tập.**
- 20. "*An tịnh thân hành, tôi sẽ thở vô*", vị ấy **tập.**
 - "*An tịnh thân hành, tôi sẽ thở ra*", vị ấy **tập.**
- 21. "*Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thở vô*", vị ấy **tập.**
 - "*Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thở ra*", vị ấy **tập.**
- 22. "*Cảm giác lạc thọ, tôi sẽ thở vô*", vị ấy **tập.**
 - "*Cảm giác lạc thọ, tôi sẽ thở ra*", vị ấy **tập.**
- 23. "*Cảm giác tâm hành, tôi sẽ thở vô*", vị ấy **tập.**
 - "*Cảm giác tâm hành, tôi sẽ thở ra*", vị ấy **tập.**
- 24. "*An tịnh tâm hành, tôi sẽ thở vô*", vị ấy **tập.**
 - "*An tịnh tâm hành, tôi sẽ thở ra*", vị ấy **tập.**
- 25. "*Cảm giác về tâm, tôi sẽ thở vô*", vị ấy **tập.**
 - "*Cảm giác về tâm, tôi sẽ thở ra*", vị ấy **tập.**
- 26. "*Với tâm hân hoan, tôi sẽ thở vô*", vị ấy **tập.**
 - "*Với tâm hân hoan, tôi sẽ thở ra*", vị ấy **tập.**
- 27. "*Với tâm định tĩnh, tôi sẽ thở vô*", vị ấy **tập.**
 - "*Với tâm định tĩnh, tôi sẽ thở ra*", vị ấy **tập.**
- 28. "*Với tâm giải thoát, tôi sẽ thở vô*", vị ấy **tập.**
 - "*Với tâm giải thoát, tôi sẽ thở ra*", vị ấy **tập.**
- 29. "*Quán vô thường, tôi sẽ thở vô*", vị ấy **tập.**
 - "*Quán vô thường, tôi sẽ thở ra*", vị ấy **tập.**
- 30. "*Quán ly tham, tôi sẽ thở vô*", vị ấy **tập.**
 - "*Quán ly tham, tôi sẽ thở ra*", vị ấy **tập.**
- 31. "*Quán đoạn diệt, tôi sẽ thở vô*", vị ấy **tập.**

- "Quán đoạn diệt, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.
- 32. **"Quán từ bỏ, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập.**
- "Quán từ bỏ, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập.

11) Tu tập như vậy, này các Tỷ-kheo, làm cho sung mãn như vậy, niệm hơi thở vô, hơi thở ra thời có quả lớn, có lợi ích lớn.

12) Tu tập như vậy, này các Tỷ-kheo, làm cho sung mãn như vậy, **niệm hơi thở vô, hơi thở ra** thời được chờ đợi bảy quả, bảy lợi ích.

13) Thế nào là bảy quả, bảy lợi ích?

- Ngay trong hiện tại, **lập tức thành tựu Chánh trí.**
- Nếu ngay trong hiện tại không lập tức thành tựu Chánh trí, thời **khi mệnh chung, thành tựu Chánh trí.**
- Nếu khi mệnh chung không thành tựu Chánh trí, thời sau khi đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được **Trung gian Bát-niết-bàn,**
- Được **Tôn hại Bát-niết-bàn,**
- Được **Vô hành Bát-niết-bàn,**
- Được **Hữu hành Bát-niết-bàn,**
- Được **Thượng lưu, đạt đến Sắc cứu cánh thiên.**

14) Tu tập như vậy, này các Tỷ-kheo, làm cho sung mãn như vậy, niệm hơi thở vô, hơi thở ra thời được chờ đợi bảy quả, bảy lợi ích này.

15 Quả Lớn - Tương V, 410

Quả Lớn – Tương V, 410

1) ...

2) -- **Bốn như ý túc** này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn.

Bốn như ý túc, này các Tỷ-kheo, tu tập như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn?

3) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập **như ý túc** *câu hữu* với **dục định tinh cần hành** (với ý nghĩ): "Như vậy, **ý muốn của ta sẽ không** quá thụ động, và cũng **không** quá hăng say, sẽ **không** co rút phía trong, sẽ **không** phân tán phía ngoài, an trú với **tướng** trước sau đồng đẳng. **Trước** thế nào, thời sau như vậy; sau thế nào, thời trước như vậy. **Dưới** thế nào, thời trên như vậy; trên thế nào, thời dưới như vậy. Ban **ngày** thế nào, thời ban đêm như vậy; ban **đêm** thế nào, thời ban ngày như vậy". Như vậy, với **tâm rộng mở**, với tâm **không gò bó**, với tâm **chói sáng**, vì ấy tu tập tâm.

4-6) ... **tinh tấn định... tâm định... tư duy định...**

Bốn như ý tức được tu tập như vậy, làm cho sung mãn như vậy, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn.

7) Tu tập **bốn như ý tức như vậy**, làm cho sung mãn như vậy, Tỷ-kheo **chứng được nhiều loại thần thông**: Một thân hiện ra nhiều thân; nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình, đi ngang qua tường, qua thành lũy, qua núi, không dính như đi ngang qua hư không; trôi lên, độn thổ, ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không nứt ra như đi trên đất liền; ngồi kiết-già, đi trên hư không như con chim, với bàn tay chạm và sờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại thần lực, đại uy thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên.

8) Tu tập như ý tức như vậy, làm cho sung mãn như vậy, Tỷ-kheo **chứng được thiên nhĩ thông** thanh tịnh, siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng, chư Thiên và loài Người, hoặc xa hoặc gần.

9) Tu tập bốn như ý tức như vậy, làm cho sung mãn như vậy, Tỷ-kheo **với tâm của mình rõ biết tâm của các chúng sanh**, của những người khác. Với tâm có tham, vị ấy rõ biết là tâm có tham; với tâm không có tham, rõ biết là tâm không có tham; với tâm có sân, rõ biết là tâm có sân; với tâm không có sân, rõ biết là tâm không có sân; với tâm có si rõ biết là tâm có si; với tâm không có si, rõ biết là tâm không có si; với

tâm co rút, rõ biết là tâm co rút; với tâm tán loạn, rõ biết là tâm tán loạn; với tâm đại hành, rõ biết là tâm đại hành; với tâm không đại hành, rõ biết là tâm không đại hành; với tâm hữu hạn, rõ biết là tâm hữu hạn; với tâm vô thượng, rõ biết là tâm vô thượng; với tâm Thiền định, rõ biết là tâm Thiền định; với tâm không Thiền định, rõ biết là tâm không Thiền định; với tâm không giải thoát, rõ biết là tâm không giải thoát; với tâm giải thoát, rõ biết là tâm giải thoát.

10) Tu tập bốn như ý túc như vậy, làm cho sung mãn như vậy, vị ấy **nhớ đến nhiều đời sống quá khứ**: Như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: 'Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, món ăn như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, món ăn như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây'. Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ với các nét đại cương và các chi tiết.

11) Tu tập bốn như ý túc như vậy, làm cho sung mãn như vậy, Tỷ-kheo *với thiên nhân thanh tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh*: Vị ấy rõ biết chúng sanh, người hạ liệt kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ. Các vị này làm những ác hạnh về thân, ngữ hay ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những vị làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, cõi trời, trên đời này. Như vậy, vị ấy với thiên nhân thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng: "Chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ".

12) Tu tập bốn như ý túc như vậy, làm cho sung mãn như vậy, Tỷ-kheo do *đoạn tận các lậu hoặc*, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ và chứng đạt vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

16 Quả Lớn Lợi Ích Lớn - Tương V, 203

Quả Lớn Lợi Ích Lớn – *Tương V*, 203

1) Sàvatthi...

2) -- Tu tập **cốt tướng**, này các Tỷ-kheo, làm cho sung mãn, được quả lớn, được lợi ích lớn.

3) *Này các Tỷ-kheo, cốt tướng tu tập như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào, đưa đến quả lớn, đưa đến lợi ích lớn?*

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập **niệm giác chi** câu hữu với cốt tướng liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập **xả giác chi** câu hữu với cốt tướng liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

5) *Này các Tỷ-kheo, cốt tướng được tu tập như vậy, được làm cho sung mãn như vậy, có quả lớn, có lợi ích lớn.*

17 Quả Lớn Lợi Ích Lớn - Tương V, 208

Quả Lớn Lợi Ích Lớn – *Tương V*, 208

1) ...

2) -- Tu tập **tưởng đoạn diệt**, làm cho sung mãn, này các Tỷ-kheo, được quả lớn, được lợi ích lớn.

3) *Và này các Tỷ-kheo, tu tập tưởng đoạn diệt như thế nào...?*

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập **niệm giác chi câu hữu với tưởng đoạn diệt...** tu tập **xả giác chi câu hữu với tưởng đoạn diệt**, liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

5) Tu tập tưởng đoạn diệt như vậy, làm cho sung mãn như vậy, này các Tỷ-kheo, được quả lớn, được lợi ích lớn.

18 Quả Đất 1 - Tương V, 668

Quả Đất 1 – Tương V, 668

1) ...

2) -- *Ví như, này các Tỷ-kheo, một người đặt trên quả đất lớn các cục đất lớn bằng bảy hạt tảo (sattakolattthimattiyo).*

3) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái nào là nhiều hơn, các cục đất lớn bằng bảy hạt tảo đã được đặt lên như vậy, hay là quả đất này?*

-- Cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là quả đất này, còn ít hơn là các cục đất lớn bằng bảy hạt tảo đã được đặt lên như vậy. Chúng không thể ước tính được, không thể so sánh được, không thể bằng một phần nhỏ được, nếu đem so sánh quả đất lớn này với các cục đất lớn bằng bảy hạt tảo được đặt lên như vậy.

4) -- *Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với vị Thánh đệ tử thành tựu chánh kiến, với người đã chứng ngộ, cái này là nhiều hơn, tức là sự khổ đã được đoạn tận, được tiêu mòn này; và rất ít là khổ còn tồn tại, không có thể ước tính, không có thể so sánh, không có thể thành một phần nhỏ, nếu so sánh với khổ*

*trước đã được đoạn tận, đã được tiêu mòn, tức là trong thời gian tối đa là bảy lần đối với người đã rõ biết: "**Đây là Khổ**"... đã rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".*

5) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "**Đây là Khổ**". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

Quả Đất 2 – 668tu5

1) ...

2) -- *Ví như, này các Tỷ-kheo, quả đất đi đến đoạn tận, đi đến tiêu diệt, chỉ còn lại những cục đất lớn bằng bảy hạt táo.*

3) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiều, quả đất lớn đi đến đoạn tận, đi đến tiêu diệt, hay là các cục đất lớn bằng bảy hạt táo còn sót lại?*

-- Cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là quả đất lớn đi đến đoạn tận, đi đến tiêu diệt. Còn ít hơn là các cục đất lớn bằng bảy hạt táo còn sót lại. Chúng

không có thể ước tính được, không có thể so sánh được, không có thể thành một phần nhỏ được, nếu đem so sánh quả đất lớn đã đi đến đoạn tận, đi đến tiêu diệt với các cục đất lớn bằng bảy hạt tảo còn sót lại.

4) -- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với vị Thánh đệ tử thành tựu chánh kiến, với người đã chứng ngộ, cái này là nhiều hơn, tức là sự khổ đã được đoạn tận, được tiêu mòn này; và rất ít là khổ còn tồn tại, không có thể ước tính, không có thể so sánh, không có thể thành một phần nhỏ, nếu so sánh với khổ trước đã được đoạn tận, đã được tiêu mòn, tức là trong thời gian tối đa là bảy lần đối với người đã rõ biết: "Đây là Khổ"... đã rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

5) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

19 Quả Đất 2 - Tương V, 668

Quả Đất 2 – Tương V, 668

1) ...

2) -- *Ví như, này các Tỷ-kheo, quả đất đi đến đoạn tận, đi đến tiêu diệt, chỉ còn lại những cục đất lớn bằng bảy hạt táo.*

3) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiều, quả đất lớn đi đến đoạn tận, đi đến tiêu diệt, hay là các cục đất lớn bằng bảy hạt táo còn sót lại?*

-- Cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là quả đất lớn đi đến đoạn tận, đi đến tiêu diệt. Còn ít hơn là các cục đất lớn bằng bảy hạt táo còn sót lại. Chúng không có thể ước tính được, không có thể so sánh được, không có thể thành một phần nhỏ được, nếu đem so sánh quả đất lớn đã đi đến đoạn tận, đi đến tiêu diệt với các cục đất lớn bằng bảy hạt táo còn sót lại.

4) -- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với vị Thánh đệ tử thành tựu chánh kiến, với người đã chứng ngộ, cái này là nhiều hơn, tức là sự khổ đã được đoạn tận, được tiêu mòn này; và rất ít là khổ còn tồn tại, không có thể ước tính, không có thể so sánh, không

*có thể thành một phần nhỏ, nếu so sánh với khổ trước đã được đoạn tận, đã được tiêu mòn, tức là trong thời gian tối đa là bảy lần đối với người đã rõ biết: "**Đây là Khổ**"... đã rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".*

5) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "**Đây là Khổ**". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

20 Quả Đất - Tương II, 311

Quả Đất – *Tương II*, 311

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Vô thí là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

3) Ví như, này các Tỷ-kheo, có người từ quả đất lớn này làm thành những cục đất tròn, lớn bằng hạt táo, cầm từng cục đất đặt xuống và nói: "**Đây là cha tôi, đây là cha của cha tôi**". Và không thể cùng tận, này các Tỷ-kheo, là các người cha, cha của người ấy. Nhưng quả đất lớn này đi đến đoạn tận, đoạn diệt.

4) Vì sao? Vô thí là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

5) Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng khổ, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các mộ phần ngày càng lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông nhàm

chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông giải thoát khỏi tất cả các hành.

21 Quả Đất 1 - Tương II, 239

Quả Đất 1 – Tương II, 239

1) Trú ở Sàvatthi.

2) *Ví như, này các Tỷ-kheo, có người đặt bảy cục đất tròn lớn bằng hột táo trên quả đất lớn. Này các Tỷ-kheo, các Ông nghĩ thế nào? Cái nào là nhiều hơn, bảy cục đất tròn to bằng hột táo được đặt (trên quả đất), hay là quả đất lớn?*

3) Chính cái này, bạch Thế Tôn, là nhiều hơn, tức là quả đất lớn. Ít hơn là bảy cục đất tròn to bằng hột táo được đặt (trên quả đất). Không phải một trăm lần, không phải một ngàn lần có thể sánh bằng, khi so sánh quả đất lớn với bảy cục đất tròn được đặt (trên quả đất).

4) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với bậc Thánh đệ tử đã chứng được kiến cụ túc, đối với người đã chứng được minh kiến, cái này là nhiều hơn, tức là khổ đã được đoạn tận, đã được diệt tận; ít hơn là khổ còn lại. Không phải một trăm lần, không phải một ngàn lần, không phải một trăm ngàn lần có thể sánh bằng khi so sánh với khổ uẩn trước đã được đoạn tận, đã được diệt tận, tức là **bảy lần** nhiều hơn.

5) *Như vậy lợi ích lớn thay, này các Tỷ-kheo, là pháp minh kiến (Dhammà - sabbhisamayo: pháp hiện quán); như vậy lợi ích lớn thay là chứng đắc pháp nhãn.*

22 Quả Đất 2 - Tương II, 239

Quả Đất 2 – *Tương II*, 239

1) Trú ở Sàvatthi.

2) *Ví như, này các Tỷ-kheo, quả đất lớn đi đến đoạn tận, diệt tận, trừ bảy cục đất tròn lớn bằng hột táo. Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo? Cái nào là nhiều hơn, quả đất lớn đi đến đoạn tận, diệt tận, hay là bảy cục đất tròn lớn bằng hột táo còn lại?*

3) Chính cái này, bạch Thế Tôn, là nhiều hơn, tức là quả đất lớn đi đến đoạn tận, diệt tận. Ít hơn là bảy cục đất tròn lớn bằng hột táo còn lại. Không phải một trăm lần, không phải một ngàn lần, không phải một trăm ngàn lần có thể sánh bằng, khi so sánh quả đất lớn đi đến đoạn tận, diệt tận với bảy cục đất tròn lớn bằng hột táo còn lại.

4) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với bậc Thánh đệ tử đã chứng được kiến cụ túc, đối với người đã chứng được minh kiến, cái này là nhiều hơn, tức là khổ đã được đoạn tận, đã được diệt tận; ít hơn là khổ còn lại. Không phải một trăm lần, không phải một ngàn lần, không phải một trăm ngàn lần có thể

sánh bằng khi so sánh với khổ uẩn trước đã được đoạn tận, đã được diệt tận, tức là **bảy lần** nhiều hơn.

5) Như vậy lợi ích lớn thay, này các Tỷ-kheo, là pháp minh kiến (Dhammà - sabbhisamayo: pháp hiện quán); như vậy lợi ích lớn thay là chứng đắc pháp nhãn.

23 Quốc Độ - Tương V, 266

Quốc Độ – Tương V, 266 (hay Ekantaka)

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú giữa dân chúng Sumbha, tại một thị trấn của dân chúng Sumbha tên là Sedaka.

2) Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo...

3) -- *Ví như một số đông quần chúng, này các Tỷ-kheo, tụ họp lại và nói: "Cô gái hoa hậu của quốc độ. Cô gái hoa hậu của quốc độ!". Và người con gái hoa hậu quốc độ ấy với tất cả sự quyến rũ của mình, múa cho họ xem, với tất cả sự quyến rũ của mình, hát cho họ nghe. Và một số quần chúng còn đông hơn tụ họp lại và nói: "Cô gái hoa hậu của quốc độ múa và hát".*

*Rồi một người đến, muốn sống, không muốn chết, muốn lạc, ghét khổ, họ nói với người ấy như sau: "Này Ông, hãy xem đây. Đây là cái bát đầy dầu. Ông hãy mang bát dầu ấy và đi vòng quanh đám quần chúng lớn và người con gái hoa hậu của quốc độ. Và một người với cây kiếm giơ cao sẽ đi theo sau lưng Ông. **Tại chỗ nào làm đổ một ít dầu, tại chỗ ấy, dầu Ông bị rơi xuống**".*

Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, người ấy có thể không tác ý đến bát dầu, phóng tâm hướng ngoại không?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

4) -- Ví dụ này, này các Tỷ-kheo, Ta nói ra để nêu rõ ý nghĩa. Và đây là ý nghĩa của nó. Này các Tỷ-kheo, *cái bát đầy dầu là đồng nghĩa với thân hành niệm.*

5) Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập như sau: "*Chúng ta sẽ tu tập thân hành niệm, làm cho sung mãn, làm cho như thành cỗ xe, làm cho như thành đất nền, làm cho tiếp tục an trú, làm cho tích tập, làm cho khéo có hiệu năng (susamàraddhà)*". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.